

PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY THERAVADA

Thoát đến thực tế

Ananda Pereira
Phạm Kim Khánh dịch (1967)

Nguyên tác: "Escape to reality", The Wheel Publication No. 46/47,
Buddhist Publication Society, Kandy, Sri Lanka

Lời nói đầu

Nhân ngày Rằm tháng bảy Đinh Mùi (20-08-1967), toàn thể Phật tử hội viên Hội Phật Giáo Nguyên Thủy ân tống quyền "Thoát Đến Thực Tế" nhằm tạo một Pháp thí cao thượng để hồi hướng đến thân nhân quyền thuộc quá vãng.

Cầu xin quả phúc này nâng đỡ chư thân nhân và hội viên quá cố được siêu thoát lên cảnh giới yên vui, hầu tiếp tục tu hành cho mau đến đạo quả Niết Bàn.

Toàn thể thí chủ cũng thành tâm hồi hướng pháp thí này đến hương linh của:

- Hai vị Cao Tăng đã dày công xây dựng giáo phái Phật Giáo Nguyên Thủy từ buổi sơ khai là Đại Đức Tối Thắng và Đại Đức Giác Quang, và
- Hai vị Hội viên sáng lập kỳ cựu của bốn hội là: Bà Đoàn Văn Quờn và cụ Lâm Ngọc Bút.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

SÓNG HAY CHẾT

Người diên rở bị hành động của chính mình thiếu sót
như một đám hỏa hoạn tàn khốc.
PHÁP CÚ KINH

Trong bài diễn văn đọc tại Oslo, khi được trao tặng giải thưởng cao quý về những hoạt động cho hòa bình, bậc vĩ nhân đầy lòng nhân đạo, Bác sĩ Albert Schweitzer nói:

"Chúng ta phải ứng phó thực tế. Con người đã trở thành siêu nhân. Nhờ khoa học và các tiến bộ kỹ thuật, chẳng những con người đã sáng tạo và điều khiển những năng lực vật chất theo ý mình mà lại còn kiểm soát những tiềm năng thiên nhiên. Tuy nhiên, các bậc siêu nhân ấy vẫn còn một khuyết điểm không thể tránh là không tự vươn mình lên được đến trình độ lý trí siêu nhân, tương xứng với sự hùng mạnh siêu nhân".

Đó là một lời tuyên bố hùng biện. Những năng lực tiềm tàng của thiên nhiên mà con người hiện đã kiểm soát sẵn sàng phục vụ con người mà cũng sẵn sàng tiêu diệt con người. Như một lưỡi dao cạo, tuy vô tri vô giác, nhưng thật sự có hiệu năng. Chính con người phải quyết định

dùng nó vào việc gì. Để cạo râu hay để tự cắt lấy cuồng hợng. Lưỡi dao thì bắt chấp, không cần, thân nhiên, lạnh như tiền.

Chúng ta có thể tự vươn mình đến trình độ lý trí siêu nhân cần thiết để sống sót trên hành tinh này không? Ta có đủ trường thành để nhận định rằng chúng ta không thể tiêu diệt lẫn nhau mà không tự diệt chăng? Bao nhiêu sự việc trong đời tùy thuộc nơi lối trả lời những câu hỏi trên. Chính những lối trả lời ấy tạo nên sự khác biệt giữa hai cảnh: "thiên hạ một nhà" và "năm mò chung của nhân loại".

Ta không khỏi cảm nghĩ rằng các nhà bác học với những tiến triển kỹ thuật, đã đưa quá sớm vấn đề này vào nhân loại. Những phán quyết tối quan trọng, đáng lẽ phải do người thật sự trưởng thành định đoạt, lại nằm trong những bản tay non nớt. Trong bao nhiêu lời tuyên bố của các chánh trị gia có quyền hành, khó tìm thấy ánh sáng trí tuệ, hay như bác sĩ Schweitzer gọi, một "trình độ siêu nhân". Thịnh thoàng con người quen suy gẫm phải lấy làm khùng khiếp kinh ngạc nghe những lời lẽ ấu trĩ của các cấp lãnh đạo. Khi nói đến chiến tranh, và nhà lãnh đạo trên thế gian hình như còn hình dung những đoàn kỵ mã, những pháo đài và rừng cờ phát phối của đám quân xung phong. Họ vẫn còn đề cập đến chiến tranh như một phương tiện "để tạo một thế gian an toàn và thái bình", theo học thuyết này hay chủ nghĩa kia, hay một lý tưởng khác nữa. Hình như họ đã quên rằng nếu có một chiến tranh nữa xảy ra trên phạm vi rộng lớn, thì những người còn sống sót sẽ không có thì giờ để thắc mắc với học thuyết và chủ nghĩa. Chừng đó sẽ chỉ còn lại một thế gian rộng lớn đầy đầy sự chết chóc và đầu độc, và con người sẽ có nhiều việc cấp bách hơn để lo nghĩ.

Đức Phật nói: "Người thế gian thật là điên rồ", và chúng ta có thể chấp nhận điều ấy như một chân lý giản dị. Nếu còn ngờ vực, ta chỉ cần giờ ra một tờ báo hoặc vặn lên máy thu thanh. Tờ báo có thể xuất xứ từ phương trời nào, làn sóng điện có thể phát đi từ đâu, cũng là một chứng minh hùng hồn cho lời nói trên. Những kiểu chữ thật đẹp, những giọng nói rành mạch, nói lên rõ ràng bằng những danh từ không thể làm lẫn được, rằng con người làm đủ tất cả mọi việc, ngoại trừ suy gẫm.

Nhưng đến bây giờ thì ta phải suy gẫm. Xây lung lại với vấn đề sống còn của nhân loại và tìm nơi ẩn náu trong một loại nha phiến tinh thần hay vật chất nào thì thật rất dễ dàng. Nhưng làm như vậy không phải là giải quyết. Ta phải ứng phó thực tế. Nhân loại phải trưởng thành, bằng không sẽ tiêu diệt. Trưởng thành thật mau hay tiêu diệt thật nhanh chóng. Không còn nhiều thì giờ nữa. Ta phải dẹp qua một bên tất cả những học thuyết, những chủ nghĩa chỉ thúc giục ta tiêu diệt những kẻ không đồng ý với ta. Hãy loại bỏ những thứ tâm hồn yêu nước chỉ nhìn người quốc gia khác bằng cặp mắt căm thù và ngờ vực. Từ nay ta hãy nhìn nhau như những con người cùng chia nhau sống trong một thế gian. Phải khởi sự ngay từ giờ phút này. Nếu không thì quá trễ. Nhưng làm cách nào để đạt đến mức trưởng thành tinh thần?

Trên 2.500 năm về trước, Đức Phật đã vạch cho ta lối đi. Ngài dạy cho từng cá nhân, những cá nhân biết suy gẫm, những lời kêu gọi của Ngài vẫn thích hợp cho toàn thể nhân loại. Ngài dạy: "Tất cả đều vô thường. Không nên luyện ái. Hãy tiến hành và trở nên tự do".

Từ bao giờ, chỉ có một trận giặc là chiến tranh chống tham ái. Tham ái về đất đai, về thương mại, về quyền lực, về tất cả những hiện tượng tạm bợ, vô thường của đời sống. Tham ái chỉ đưa đến tranh chấp và hận thù. Hãy tiến hành, thì mọi tranh chấp sẽ chấm dứt. Hãy nghĩ đến người khác như một chúng sanh, một người không có gì đáng cho mình dành, ngoại trừ hạnh phúc chung, thì mọi tranh chấp sẽ chấm dứt. Hãy giúp đỡ họ, đó là tự giúp lấy ta. Không cần biết họ nói tiếng gì, không cần biết chánh kiến họ như thế nào. Ta cùng với họ chung sống trên, một hành tinh, cùng thờ một thứ không khí, cùng cần dùng một loại vật thực. Ta không thể tiêu diệt họ và sống sót. Số phận của ta và của họ nối liền nhau.

BẠN ĐÃ TRƯỞNG THÀNH CHƯA?

*Nếu từ khước một hạnh phúc còn con
mà có thể đạt được hạnh phúc to lớn hơn,
thì bậc thiện trí thức bỏ cái nhỏ để hướng về cái lớn.*
PHÁP CÚ KINH

Cái khả năng từ khước hạnh phúc nhỏ bé và cấp thời để tạo hạnh phúc to lớn hơn trong tương lai là dấu hiệu của sự trưởng thành. Rất ít trẻ con có, nhưng em nào có được khả năng ấy thật sự em đã trưởng thành hơn nhiều người lớn. Nó có nghĩa là linh quan sáng suốt, phán đoán đúng và tự kiểm soát, tự làm chủ lấy mình, những biểu tượng của một cái tâm trưởng thành.

Rất nhiều người sống trọn đời mà không bao giờ trưởng thành. Họ cảm thấy không thể vững lòng cương lại sức quyền rũ của những khoái lạc cấp thời. Dưới sự hướng dẫn khôn ngoan và sự kiểm soát của các bậc niên trưởng tinh thần, họ có thể từ bỏ thú vui tạm bợ ấy để cố gắng thu mình vào một nếp sống khả dĩ đem lại nhiều hạnh phúc to lớn hơn trong tương lai, nhưng họ không thể tự mình chọn lấy con đường đó. Vì lẽ họ có đủ tự do và cơ hội cần thiết để quyết định nên họ lãng phí thì giờ và năng lực để chạy theo hạnh phúc cấp thời, mặc cho tương lai định đoạt.

Đối với hạng người này, cần phải tin tưởng một thần linh siêu phàm. Họ cũng như trẻ con, cần phải có cha mẹ khôn ngoan theo dõi, bảo vệ và hướng dẫn, ban thưởng những điều hay điều giỏi, hình phạt những lỗi lầm, khuyến khích những cố gắng và la rầy những khi lười biếng.

Tuy nhiên, như Isgeroll nói, trong Thiên Nhiên không có thưởng cũng không có phạt. Chi có hậu quả. Người kia trồng một cây ăn trái, săn sóc cẩn thận, đầy đủ, và nhẫn nại trông chờ. Cây trở trái, không phải là để "ban thưởng". Người ấy có thể chết trước khi trái trở, hay vì một biến đổi bất ngờ, trái có thể không ăn được. Trái trở không phải để thưởng người trồng cây. Đó chỉ là một sự kiện dĩ nhiên. Cùng thế ấy, người nọ nuôi một con chó nhỏ mà không biết tập. Khi nó lớn lên, trở thành hung dữ quạ quọ. Con chó có thể cắn chủ, có thể không cắn. Nhưng nếu có cắn thì cũng không phải là để phạt chủ nó về cái tội không biết dạy dỗ nó. Đó chỉ là hậu quả dĩ nhiên của một phương pháp huấn luyện sai lầm.

Đối với người Phật tử, tất cả hiện tượng đều là hậu quả. Hiện tượng có thể là hạnh phúc hay khổ não, đau đớn hay vui sướng. Người Phật tử không xem đó là sự thưởng hay phạt của một siêu nhân tối thượng, mà chấp nhận như là hậu quả của cái nghiệp của mình, của những hành động, những tư tưởng mình trong quá khứ. Người Phật tử đứng vững trên hai chân và yên tâm uôn nấn số phận mình trong hiện tại và tương lai. Đó là tôn giáo của người trưởng thành, một tôn giáo quá tự do và thiếu sự che chở đùm bọc đối với những tâm linh kém thuần thực. Trái lại, đối với những người trưởng thành, đó là lối sống duy nhất hợp lý và có thể chấp nhận được.

Người Phật tử chấp nhận giáo lý chủ trương trách nhiệm cá nhân và thẳng thắn, thành thật ứng phó đời sống. Người Phật tử có thể theo đuổi những lạc thú cho nhỏ cho nhỏ của nhục dục ngũ trần, hoặc nếu linh quan sáng suốt, phán đoán đúng, và tự kiểm soát đầy đủ, có thể từ khước những thú vui còn con để hướng về "một cái gì" vô cùng cao quý hơn. "Cái gì" ấy là gì? Là tiến bộ tinh thần, là linh quan sáng suốt hơn, phán đoán càng đúng hơn, càng ngày càng tự chủ hơn, và hơn nữa, đến sau cùng, như chư vị A-La-Hán, tới chỗ tuyệt đỉnh của lịch trình tiến hóa tinh thần, đạo quả Niết Bàn. Đó là con đường mà chư Phật đã vạch. Con đường ấy không phải dễ đi mà cũng không phải là ngắn. Phần đông chúng ta còn phải đi thật xa. Tuy nhiên, chúng ta phải đi trên con đường ấy và khởi hành càng sớm thì càng mau đến đích. Không nên đợi chờ nhiều kiếp sống nữa để bắt đầu cuộc hành trình. Không nên mê hoặc tin rằng nếu ta nhẫn nại

tin tưởng nơi một ngoại nhân nào thì sẽ được ban hạnh phúc trường cửu. Không nên hành động như những đứa bé bần thiêu, vắn vợ đợi chờ cha mẹ hay bà vú đem đi tắm rửa, thay quần áo và đặt lên giường. Làm như thế ấy ta phải đợi chờ mãi mãi.

-ooOoo-

NGƯỜI SẴN SÀNG

*Chính ta phải cố gắng, chứ Phật chỉ là những vị hướng đạo.
Hành giả nào đi đúng "Con Đường"
là đã thoát khỏi dây trói buộc của Ma Vương.*
PHÁP CÚ KINH

Phật giáo không phải là lớp đường bọc ngoài viên thuốc đắng "đời sống". Phật giáo không bao giờ chủ trương rằng cái chết là cánh cửa để mở vào cảnh giới hạnh phúc vĩnh cửu, không hứa hẹn sự cứu rỗi dễ dàng để đánh đổi lấy một đức tin. Phật giáo dạy phải tự nương tựa nơi mình, và dạy một ý niệm về trách nhiệm cá nhân.

Không có vị giáo chủ nào, dầu từ bi và trí tuệ đến đâu, mà có thể dạy được một người không chịu học. Khi thực hành trọn vẹn mười Pháp Ba-La-Mật, người có nguyện vọng trở thành Phật phát triển những đức tánh cần thiết để trở thành vị Vô Thượng Thiên Nhân Sư. Như vậy không có nghĩa là Bồ Tát rửa sạch tội lỗi, những hành động hung ác và điên cuồng, của người khác, mặc dầu nhiều lần Ngài đã hy sinh mạng sống trong thời gian chuẩn bị dài đằng đẵng này. Không có ai, dầu cao siêu và giàu lòng từ ái đến đâu, mà có thể gọi rửa những lỗi lầm của kẻ khác. Điều duy nhất mà ta có thể làm được là tự cải thiện. Trong trường hợp của Bồ Tát, người có nguyện vọng và cố gắng trở thành Phật, tiến trình của sự tự cải thiện vượt xa lên, ngoài mức cần thiết để tự cứu rỗi. Ngài còn cứu độ kẻ khác, cứu độ ở đây chỉ có nghĩa là dạy cho người khác tự cứu lấy họ.

Lời dạy có vẻ quá nghiêm khắc, nhưng thật ra rất hợp lý với thích ứng với đời sống thực tế. Ta không thể ăn cho người khác no. Không thể tập bơi để cho người khác biết lội. Không thể giữ mình cho người khác được khỏe mạnh. Cùng thế ấy, ta không thể gọi rửa những hành động hung ác và điên cuồng của người khác. Mỗi người phải trả cái nợ của mình đã vay và uốn nắn tương lai mình. Cho đến Đức Phật cũng chỉ có thể vạch con đường cho ta mà thôi.

Đức Phật là một vị Thầy, trong ý nghĩa chánh đáng và cao quý nhất của danh từ. Giá trị của Ngài không thể có một giới hạn. Xuyên qua vô số chu kỳ, từ kiếp sống này đến kiếp khác, chúng sanh sống trong đêm tối, cố bán lấy một tà kiến này hay một thành kiến sai lầm khác, sống, chết và sống trở lại, triền miên, mãi mãi. Khi thì ở trong cảnh giới hạnh phúc, lúc thì trong khổ cảnh. Nhưng không bao giờ ta được biết phải làm thế nào để thoát ra khỏi vòng luân quần.

Rồi, như buổi bình minh tươi sáng của một ngày vinh quang rực rỡ, một vị Phật xuất hiện. Ngài vạch cho ta con đường đi đến tự do. Một vài người vội vã thọ huấn và liền được hưởng. Các vị ấy là những người sẵn sàng, như chư vị A-La-Hán thời Đức Phật. Đối với các Ngài, một bài kệ, một câu kinh, một pháp ngôn cũng có thể là đủ. Những người khác học chậm hơn. Cũng có người không chịu học gì hết. Họ chưa được chuẩn bị đầy đủ để thọ hưởng Phật Pháp. Cũng như một em bé lớp mẫu giáo chưa được chuẩn bị đầy đủ để lãnh hội thuyết Tương Đối.

Ai là người sẵn sàng để thọ hưởng tức khắc khi có một vị Phật xuất hiện?

Theo lời dạy của Đức Phật, các vị ấy là những người trầm tư đã có hành thiền. Đã lâu rồi, có lẽ trong nhiều kiếp sống, các Ngài đã suy gẫm rõ ràng và đã triển khai trí tuệ. Đối với các

Ngài, thực hành giáo lý của Đức Phật là một niềm vui, một hạnh phúc. Các Ngài không khao khát ước mong những cái mà ta gọi là phần thưởng của đời sống, như sự nghiệp, quyền thế, những tiến bộ trong thế gian mà bao nhiêu người say mê đắm đuối. Các Ngài nhận thấy giá trị cao quý hơn trong tâm trạng vắng lặng, trong sự tri túc và tự do. Các Ngài đi dễ dàng trên "Con Đường" và cắt đứt mọi sự trói buộc của Ma Vương, của tham ái, sân hận và si mê. Các Ngài đã thoát tục, siêu phàm.

-ooOoo-

VINH QUANG

*Cao quý hơn quyền bá chủ trên thế gian,
Cao quý hơn đời sống trên các cảnh trời,
Cao quý hơn là chinh phục vũ trụ.
Là đạo quả của bước tiến Nhập Lưu.
PHÁP CÚ KINH*

Người thế gian tìm vinh quang trong những thành công ở thế gian. Chúng ta thấy bậc đế vương đang trị vì là vinh quang, triệu phú là vinh quang, một nghệ sĩ kịch trường nổi danh, một bác sĩ, một trạng sư hay một họa sĩ lỗi lạc, là vinh quang. Chúng ta đo lường sự vinh quang bằng cây thước quyền thế và danh vọng của thế gian.

Đối với Đức Phật, vinh quang là một cái gì hoàn toàn khác hẳn. Ngài đã thấy chúng sanh chết và tái sanh tùy theo Nghiệp quá khứ. Ngài biết rằng một hoàng đế, sau khi chết cũng có thể tái sanh vào cảnh thú. Ngài thấy rằng trong thế gian luôn luôn biến đổi này, những quyền lực phạm tục không bao giờ được an toàn, những danh vọng phạm tục không bao giờ được bền vững. Cái chết cũng đến với người quyền thế và người danh vọng y hệt như nó đến với kẻ cô thân và hạng vô danh, không ai biết đến. Và khi chết thì bao nhiêu quyền lực, của cải, sự nghiệp và bao nhiêu danh vọng, quyền thế đều phải bỏ rơi lại. Đó là một việc đã lặp lại nhiều lần. Nhìn trên cái bối cảnh vô thường, luôn luôn biến đổi, thì không có sự vinh quang nào của thế gian này là thực. Chính tầm mắt chúng ta cũng có thể thấy như vậy, nếu ta thâm nhuần giáo lý của Đức Phật và cố gắng suy gẫm. Nhưng rất ít người chịu khó làm như vậy. Vì thế, Đức Phật dạy rằng: "Thế gian này mù quáng". Rất ít chúng sanh thật sự thấy.

Bây giờ, nếu thấy rõ thực tướng của sự vật, ta không thừa nhận có mây may vinh quang nào trong quyền thế, danh vọng và những thành công phạm tục này thì nên kết luận rằng chẳng có chi là vinh quang cả chẳng?

Đức Phật trả lời rằng "Có", và Ngài chỉ những vị đã bước vào dòng suối chảy đến đạo quả Niết Bàn, những vị Nhập Lưu hay, theo danh từ Phật giáo, chư vị Tu-Đà-Hườn, và Đức Phật dạy rằng những vị ấy vinh quang và có cùng cao quý hơn các bậc đế vương, các vị trời, dầu là trời Phạm Thiên. Trên đạo quả Tu-Đà-Hườn còn thêm ba bậc thánh đạo và thánh quả nữa để đến mức giải thoát hoàn toàn, chứng ngộ đạo quả A-La-Hán.

Tại sao?

Một vị Tu-Đà-Hườn có thể là một người nghèo, không danh vọng, không ai biết đến. Đứng về phương diện thế gian thì các Ngài có thể là hạng người mà không ai màn đếm xia đến. Vậy thì vinh quang ở điểm nào? Cái vinh quang của các Ngài là đã đạt đến mức tiến không còn thoái bộ nữa. Không bao giờ các Ngài còn mê lầm chấp nhận có một linh hồn trường cửu, xem như một thực thể trường tồn bất biến. Không bao giờ các Ngài còn hoài nghi về con đường giải thoát. Không bao giờ các Ngài mù quáng tin tưởng nơi những lễ nghi sông. Không bao giờ các Ngài còn phạm một lỗi lầm nào trong năm giới căn bản. Không bao giờ các Ngài còn phải

tái sanh vào một cảnh giới thấp hơn cảnh người. Các Ngài phải còn tái sanh nhiều nhất là bảy lần, trước khi chứng ngộ đạo quả A-La-Hán.

Một vị Tu-Đà-Huàn cũng giống như người vượt qua sa mạc, nhìn xa xa thấy dạng mức đến của cuộc hành trình không khiếp. Cát vẫn còn thiêu đốt chân, ánh nắng mặt trời vẫn còn đè nặng trên đầu, khách lữ hành rất là mệt mỏi, đói khát. Tuy nhiên, ở phía trước, cây to bóng mát, ao đầm nước trong đã nằm trong tầm mắt. Khách hân hoan rào bước, yên trí rằng mức đến sẽ không còn bao xa. Người đã tiến đến trình độ này không bao giờ chịu đổi lấy một cái gì ở thế gian, dầu đáng giá bao nhiêu, đề phải còn lang thang, tuyệt vọng, lạc loài giữa sa mạc mênh mông. Người kia có thể giàu sang quyền quý, ăn mặc đẹp đẽ, đi đâu thì tiền hô hậu ủng. Người ấy chỉ có thể đáng thương hại. Con đường của người ấy phải đi còn xa, xa lắm mới đến đích.

-ooOoo-

QUYỀN THẾ VÀ TỰ DO

Đã lâu rồi, và rất nhiều lần trong những kiếp sống liên tục trong vòng luân hồi, hạng phàm nhân chúng ta chạy theo quyền thế. Quyền lực có sức hấp dẫn mãnh liệt. Ta muốn thành vĩ nhân. Ta muốn thực hiện những công trình vĩ đại. Ta muốn kiểm soát tất cả những gì ở xung quanh ta. Nhưng người muốn tự mình kiểm soát lấy mình thì thật hiếm hoi.

Nếu có ai hỏi người trí tuệ: "Ông sẽ làm gì nếu được ban cho quyền làm bá chủ thiên hạ?" thì vị ấy trả lời: "Lẽ dĩ nhiên là tôi sẽ từ chối". Bởi vì người trí tuệ không tìm quyền thế. Quyền lực không có ảnh hưởng nào đối với người trí tuệ. Bao nhiêu người trong chúng ta có trí tuệ? Chúng ta đi tìm thế lực tưởng tượng rằng đó là chìa khóa để mở cửa vào cảnh giới hạnh phúc. Chúng ta cố gắng, tận dụng tất cả năng lực để đạt quyền thế cho kỳ được, và nếu được, thường ta lạm dụng nó.

Người có trí tuệ thì chỉ cố gắng làm chủ chính mình vì nhận định rằng đó là con đường đi đến "Tự do". Đạo quả Tu-Đà-Huàn là nấc đầu tiên trong các thánh quả. Đó là ngưỡng cửa của Tự Do. Người đã bước chân vào dòng suối của các bậc thánh đã vượt ra khỏi những ham muốn, những ước mơ ở thế gian, đã dứt khoát một cách toàn vẹn những khát vọng quyền thế.

Các chánh trị gia, những người ôm ấp trong lòng một tham vọng về quyền thế, đôi khi cũng đề cập đến tự do như một cái gì có thể mua được bằng lá phiếu, hay có thể đạt được bằng một ván bạc đầm máu như một cuộc cách mạng. Tuy nhiên, dầu các người ấy có tuyên bố như thế nào, không thể có sự giải thoát tập thể, không thể từng đoàn người đạt tự do cùng một lúc. Không bao giờ có thế đó. Trong đám đông nhân loại, mỗi người như thế nào là tùy theo người ấy đã như thế nào trong quá khứ. Và trong hiện tại, hình như chúng ta đang đứng kề bên vực thẳm của khổ cảnh. Rất có thể là từ đám đông, mỗi người chúng ta sẽ lao mình xuống vực thẳm và sẽ đau khổ chịu đựng những hậu quả của nó trong một thời gian. Những trường hợp tương tự đã xảy ra nhiều lần và có thể còn lặp lại nhiều lần khác, vì đó mà mẫu chuyện vô cùng tận của nhân loại vô minh.

Nhưng, từng cá nhân một, vẫn có cơ hội để đạt Tự Do. Đó là Chân Lý thâm diệu và vinh quang mà Đức Phật đã dạy. Tự Do không phải là hậu quả của một quyền thế phàm tục mà là kết quả của Giới, Định và Tuệ. Trên con đường giải thoát, quyền lực cũng đến như một sản phẩm phụ, một thứ quyền năng lạ lùng mà người phàm không khi nào mơ ước đến. Nhưng đó không phải là mục tiêu. Nó chỉ là những dấu hiệu của một bước tiến, một khích lệ để cố gắng thêm nữa. Tự Do mới là mục tiêu duy nhất và tối hậu. Đức Phật có quyền năng vô lượng. Chư vị A-La-Hán cũng vậy. Các Ngài chỉ dùng những quyền năng ấy để giúp đỡ người khác. Không khi nào để thống trị.

BỔ THÍ

Bổ thí là một cái gì khác, nhiều hơn là sự cho ra suông. Đức quảng đại phải xuất phát từ đáy lòng, phải bắt nguồn từ tình huynh đệ và có thể biểu hiện dưới trăm ngàn hình thức. Bổ thí là bản chất của một tâm hồn vĩ đại.

Bổ thí không có tính cách báo bọc người khác. Không có sự ban bố, cũng như không có sự thọ ơn, giữa người cho ra và người nhận lãnh. Bổ thí hoàn toàn trong sạch và tinh khiết, không có mấy may ân ý. Hai đàng, cả người cho lẫn người nhận, đều được tự do trọn vẹn.

Từ tình huynh đệ phát sanh, đức quảng đại phát triển song song mật thiết với tình thương, với thiện cảm. Người quảng đại rất lịch sự. Nếu trong một buổi họp mặt vui vẻ mà có ai thuật một câu chuyện lý thú, được nhiều người đề ý và khen ngợi, thì người có lòng quảng đại không tìm một câu chuyện khác, lý thú hơn, để người ta chú ý đến mình, quên người kia. Trong sự cho ra, người quảng đại cũng rất tẻ nhạt. Nếu người bạn nghèo vừa thưởng một đứa con ngoan cái máy ảnh rẻ tiền thì người có lòng quảng đại không vội mua cho em bé ấy một cái máy ảnh mắc tiền hơn. Vì như vậy có thể làm khỏa lấp giá trị của phần thưởng kia.

Bổ thí cũng không phải cho ra những sở hữu vật chất mà thôi. Cũng có thể bổ thí sự hiểu biết, sự khôn khéo, năng lực, hay thì giờ. Cũng có thể bổ thí trong khi nghĩ hay nói đến một người khác. Trong khi phê bình một người mà quyền lợi không đụng chạm đến ta hay nghề nghiệp không cạnh tranh với ta thì vẫn còn dễ cho ta phát biểu những ý tưởng quảng đại. Một luật sư có thể dễ dàng hết lời tán dương một ông bác sĩ hay một điều khắc gia, nhưng thế thường, rất dễ dặt khi phải ngợi khen một luật sư khác.

Cũng có thể quảng đại trong thái độ của ta trước những lời đồn đại dèm pha. Có người được coi là quảng đại mà vẫn sẵn sàng tin những lời nói xấu người khác, dẫu người đó là bạn. Khi nghe thuật lại câu chuyện xấu của ai thì họ liền vội vã chụp lấy để chuyển sang người khác và, trong khi trao lại, không quên thêm vào đấy chút gì nữa. Người như vậy không thể thật sự quảng đại. Sâu kín trong lòng, họ vẫn còn tâm thường, nhỏ nhen. Những hành động quảng đại của họ chỉ là một sự bỏ vốn làm ăn. Tô tình thương và thiện chí giúp đỡ kẻ khác trong kiếp sống hiện tại với ý mong muốn hưởng lợi trong một kiếp vị lai.

Người thật sự quảng đại cho ra mà không theo đuổi vật bổ thí. Có thể giúp người trong vật chất hay tinh thần, hay bằng thì giờ, người thật sự quảng đại không hề ước mong được đền đáp. Bổ thí. Cho ra. Rồi thôi. Không còn gì khác nữa. Và nếu người thọ hưởng nhận lãnh vật bổ thí như một việc phải có, như mình bắt buộc phải giúp đỡ họ thì người quảng đại không lấy làm chừa cay như người thường. Người ta có thể nghĩ rằng hành động như vậy là phải chịu thiệt thòi vô lý. Nhưng nghĩ vậy là lầm. Người có lòng quảng đại vẫn tiến bước trên con đường của mình, và mỗi lần bổ thí là vững mạnh và tự do hơn một bậc. Nếu có ai ích kỷ lợi dụng lòng quảng đại của mình thì họ cũng đi trên con đường của họ, và mỗi lần như vậy họ trở nên yếu hèn hơn và bị ràng buộc thêm lên một bậc. Cũng vì những hành động tương tự trong quá khứ mà có người sanh ra được giàu sang và tự do, có kẻ lại nghèo hèn và nô lệ. Người quảng đại không có mắt gì hết. Người ích kỷ, lợi dụng đức khoan hồng, cũng không thêm được gì hết.

Nếu không có ai quảng đại thì thế gian này hẳn là đen tối và trống không. Cũng không thể có Phật Pháp, vì Phật Pháp và sự biểu hiện cao thượng nhất của đức quảng đại. Phật Pháp là món quà mà Đức Phật bổ thí cho nhân loại, là món quà Chơn Lý, Ánh Sáng, Tự Do.

TÁN DƯƠNG VÀ KHIỂN TRÁCH

*Cũng dường như tảng đá to trước con gió lốc
Bậc thiện trí thức không bao giờ xao động
vì những lời tán dương ca ngợi hay khiển trách chê bai.
PHÁP CÚ KINH*

Câu Pháp Cú trên đây có thể áp dụng trọn vẹn cho một vị A-La-Hán. Tuy nhiên, hạng thường nhân cũng có thể hành pháp cao siêu ấy đến mức độ nào. Người khôn ngoan không dễ gì bị một lời khen hay một tiếng chê của thế gian làm chao động. Bậc thiện trí thức biết suy gẫm, biết nhận định đâu là lợi ích và vững lòng tiến bước trên con đường của mình.

Hình như đã là một thói quen, người thế gian không khiển trách hay tán dương một hành động vì cái giá trị cố hữu của nó. Trường hợp một luật sư chẳng hạn. Người ta nói vị luật sư ấy giỏi hay dở là do những trường hợp mà vị ấy biện hộ thắng hay là thất. Đại chúng không thể nhận định được chân giá trị của ông. Có thể ông rất thông minh và cần mẫn, nhưng rủi gặp phải một loạt những trường hợp không may là ông phải mang tiếng bất tài. Trái lại nếu biện hộ liên tiếp cho vài thân chủ được kiện là ông sẽ nổi tiếng. Trong phần lớn các ngành sinh hoạt khác cũng vậy. Những cố gắng của nhân loại chỉ được xét đoán xuyên qua kết quả của nó.

Con người kém khí lực sẵn sàng chấp nhận sự kiện ấy và ép mình sống trong khuôn khổ. Họ thêm muốn thành công, những thành công của thế gian, và tận lực cố gắng để thành tựu khát vọng. Họ biết rằng thế gian không cần tìm hiểu chân giá trị của họ. Như vậy họ mua cái thành công của họ bằng đồng tiền giả. Họ tưởng được chú ý đến trong cái mà đại chúng cho là lý thú. Họ tưởng như vậy là họ thương người và sẽ được người giúp. Họ tưởng như vậy là họ ở đúng nơi, mặc đúng y phục làm đúng việc. Và họ thành công. Rất ít có người chịu khổ quan sát và thí nghiệm đồng tiền giả. Tuy nhiên không bao giờ họ có thể vượt lên đến cấp lãnh đạo, dầu trong những sinh hoạt ở thế gian. Muốn lãnh đạo phải có đủ khí khái, đủ can đảm để đôi khi dám đi một mình, phải có những tư tưởng riêng của mình.

Lẽ dĩ nhiên, kỳ khôi không phải là khí khái. Ta có thể ngăn cản dễ dàng không cho người kỳ khôi làm một việc gì bằng cách "chỉ huy", bắt buộc họ phải làm điều ấy. Người khí khái không bị vướng mắc trong chiến thuật này. Người khí khái không cần người ta nghĩ mình là thế nào. Thiên hạ có thể cho mình là cứng cỏi, độc lập, hay yếu đuối, uơ hèn. Người có khí lực nhất định đi trên con đường đã chọn, dầu có bị bắt buộc thế nào. Chính trong đức hạnh khí khái có sự tự do.

Phần đông chúng ta bị ảnh hưởng sâu xa của những ước đoán người ta sẽ nghĩ thế nào về mình. Chúng ta phân xét người xuyên qua hoàn cảnh của chính mình. Nếu ta khâm phục và hâm mộ vài đức tính như sự khôn khéo, sự vui tính, hay lòng quả cảm thì ta ước đoán rằng người khác cũng khâm phục và hâm mộ các đức tính trên như vậy. Và ta cố làm ra vẻ như ta cũng có những đức tính ấy. Làm ra vẻ có nghĩa là kèm hãm, ép buộc, luôn luôn cố gắng, không dám ngừng nghỉ, không dám để lộ bản chất tự nhiên. Chúng ta cố làm ra vẻ giống một vài lý tưởng thay vì thẳng thắn chấp nhận rằng đó chỉ là lý tưởng, ta vẫn còn xa cách lý tưởng ấy, nhưng ta đang cố gắng đạt đến.

Bậc thiện trí thức có một căn bản liêm khiết, ngay thật, khinh thường những cái giả dối bề ngoài. Đó là sức mạnh, là khí khái, là cái khả năng để giữ mình tương đối không xao động trước những lời ca tụng tán dương và những tiếng chê bai khiển trách. Bậc thiện trí thức cũng có lý tưởng, nhưng không bao giờ làm ra vẻ mình là kết tinh của lý tưởng ấy. Trái lại, cố gắng, nhẫn nại, lần bước trên con đường dẫn đến với một niềm tin vững chắc. Nếu có ai khen ngợi cũng không hãnh diện hay lộ vẻ vui mừng. Nếu có ai khiển trách cũng không vì đó mà lo âu sầu muộn. Bậc thiện trí thức nhận lãnh lời phê bình một cách trầm tĩnh và hiểu biết, và suy

gã, tìm hiểu lời phê bình có đúng không, người phê bình có đủ tư cách không. Và khi đã quan sát tận tường lời phê bình, tức nhiên người thiện trí thức nhận định rõ con đường của mình.

Đôi khi lời khen hay tiếng chê là một sự hướng dẫn hữu ích. Nhưng không phải luôn luôn như vậy. Nếu là một lời phê bình không nhằm lỗi, thì ta nên gạt qua một bên, không cần để ý đến nó. Cũng như một tâm trí lành mạnh không cần để ý đến những lời chưởi rủa của người điên.

-ooOoo-

SÂN HẬN

*Khi lòng sân nổi dậy như một con ngựa chứng,
Người nào kèm chế nó được thì Như Lai gọi là mã kỵ.
Những kẻ khác chỉ là những người cầm cương.
PHÁP CÚ KINH*

Mỗi người chúng ta đều có thể hồi nhớ lại một lần nào ta đã giận dữ. Sân hận là cảm xúc mà loài người chia sẻ với loài cầm thú, có lẽ ngoại trừ một vài loại côn trùng, sò ốc, hay các loại sứa. Thế gian này vẫn còn cách xa sự toàn thiện toàn mỹ. Về những sự việc đã xảy ra, ta có cảm nghĩ rằng những việc ấy có thể xảy ra một cách khác nếu đương sự thông minh và ôn hòa hơn, bớt ích kỷ và bớt tham lam hơn một chút. Trong những trường hợp tương tự, cái sân của ta lỏng lẻo nổi dậy, tựa hồ như một tuấn mã bất kham, và chúng ta có một thái độ thấp kém hơn loài người một bậc.

Để cho tâm sân mặc tình nổi lên và mặc tình phát triển thì thật là dễ. Con ngựa sân đã té nước lớn thì rất dễ mà giục nó càng té mau hơn nữa nếu ta dùng ngọn roi "tự cho là chánh đáng" để đập vào lưng nó. Nếu con ngựa chạy điên không bị đụng chết ở đâu thì nó sẽ mệt dần, bớt dần tốc độ, và đến một lúc nào nó sẽ trở lại trạng thái bình thường, nhận ra mình hơi điên rồ và tự thấy trơ trẽn. Có lẽ không có gì xấu xa hơn là phô bày cho người xem sự thô lỗ bất lịch sự của mình.

Tuy nhiên, những con ngựa điên như thế thường bị đụng chết trước khi mệt. Ở Tích Lan, lãnh thổ của Phật Pháp, hàng năm số người giết nhau trong những vụ cãi vã đã lên đến mức đáng lo ngại. Đáng sợ hơn nữa là, phần lớn các trường hợp, lý do để sát hại nhau thật không có gì hết. Một va chạm tương tượng trong tiệc cưới, một vụ khất nợ không quan trọng, một cuộc cãi vã về quyền sở hữu một cây hay một trái đi nữa cũng đủ làm đầu dây mối nợ cho một vụ chém giết nhau tàn nhẫn.

Tại sao vậy?

Rõ ràng nguyên nhân chánh không phải là đầu đề tranh chấp, mà là thái độ của đương sự. Nếu là người có tánh trẻ con, ưa quạu quọ hay kém trí xét đoán, kém hiểu biết, thì một việc hết sức nhỏ nhặt có thể dễ dàng dẫn đến cảnh ngục tù hay sự hành quyết.

Giáo lý của Đức Phật đã hiển cho ta một phương pháp vô song để xây dựng một con người hùng mạnh, trí tuệ và hiền lương. Tại sao rất nhiều người sống trên đất lành của Phật giáo mà không hấp thụ được bả tánh quý báu ấy? Chắc chắn rằng họ không hiểu giáo lý của Đức Phật mặc dầu sống trên một phần đất Phật Giáo. Họ được coi là phạt tử. Họ đã có tham dự những buổi lễ Phật Giáo. Một đôi khi họ có nghe thuyết pháp. Nhưng giáo lý không thấm nhuần họ, giáo lý không có thâm nhập vào bên trong họ để đưa vào cho họ sự mát mẻ và sự thanh tịnh. Họ cũng như những đứa trẻ, khi thì vui vẻ, rộng rãi, dễ thương, nhưng đến lúc nổi cơn sân lên thì trở thành dữ tợn, hung ác, thật là đáng sợ. Trong những giai đoạn đen tối ấy, họ

hành động như không có bao giờ Đức Phật sống trên thế gian này, như Đức Phật không bao giờ gởi đèn cho nhân loại lời kêu gọi từ bi và trí tuệ.

Là phàm nhân, chúng ta không mong có thể hoàn toàn chế ngự được tâm sân. Đối với ta sân hận là một vấn đề nan giải. Tuy nhiên nhiều việc còn có thể làm được. Có một lối suy tư giúp ta kiểm soát tâm sân dễ dàng hơn. Đầu tiên, phải nhận định rằng không chế ngự được nó là dấu hiệu của sự yếu hèn, không khi nào là dấu hiệu của sức mạnh. Chúng ta thích được xem là tự chủ, là hùng mạnh. Khi nổi sân, ta có cảm tưởng như ta mạnh và tự chủ hơn lúc thường. Nhưng đó chỉ là một ảo tưởng, một sự lầm lạc, một tai họa. Thật ra trong những lúc tương tự, ta yếu hèn và kém hiệu năng hơn thường. Nếu một võ sĩ biết rằng đối thủ của mình nóng tính thì chắc chắn anh sẽ hết sức cố gắng để khiêu khích, chọc giận cho kỳ được, vì biết rằng một khi tức giận thì đối thủ anh sẽ có chỗ hở, dễ dàng bị hạ hơn. Mỗi khi giận ta phải nhận định rằng cái sức mạnh mà ta cảm thấy lúc bấy giờ không phải là sức mạnh của tay mã kỳ. Nó chỉ là sức mạnh của con ngựa chững chạy điên. Như vậy tức khắc ta phải cố gắng kềm cương, thuần vó ngựa. Nếu thành công thì ta là chủ. Nếu thất bại tức nhiên ta là nô lệ.

Ta cũng nên suy luận rằng, và đây là một điểm cần thiết, thật ra sự việc không được đến phân nửa phân quan trọng mà ta đã gán cho nó. Có nhiều người tự quan trọng hóa mình một cách quá đáng. Những người ấy nên nhận định rằng những cơn giận dữ mà họ đã bộc lộ không làm xúc động người khác như họ tưởng. Người đang sân trông rất xấu xa và có thể là một tai họa. Cái sân chỉ làm cho người ta cười chớ không làm cho người ta sợ. Người khôn ngoan thỉnh thoảng phải biết cười mình. Nếu không, người khác sẽ cười.

-ooOoo-

ĐỘ THỰC

"Một là gì?

- Là tất cả chúng sanh phải nhờ vật thực để sống".

Đó là câu hỏi và câu trả lời đầu tiên trong mười câu mà một thầy sa-di phải học. Đó là chân lý căn bản có thể áp dụng cho tất cả chúng sanh. Từ chúng sanh to lớn nhất đến chúng sanh nhỏ bé nhất, từ cao nhất đến thấp nhất, tất cả đều sống nhờ vật thực. Nếu lột bỏ tất cả những lớp ngoài cho đến phần tinh túy nhất của nó thì đời sống là một tiến trình ăn và cố tránh khỏi bị ăn.

Đặt một giọt nước dợt dưới ống kính hiển vi thật mạnh, sự thật sẽ được chứng minh một cách rõ ràng. Xuyên qua ống kính, ta sẽ thấy bao nhiêu sinh vật tí ty, mỗi sinh vật là một chúng sanh, một cá nhân. Mỗi sinh vật đều lăn xả lách xích, rồi rích nhộn nhịp để giành lấy sự sống. Những hoạt động ấy là gì? Là ăn cỏ cố tránh khỏi bị ăn. Nếu quan sát kỹ từng con vật bé nhỏ ấy ta sẽ thấy rằng cuộc tranh đấu của chúng nó để giành quyền sống vô cùng gay gắt, vô cùng ác liệt, không khác nào cuộc tranh hùng giữa hai con cá kinh. Con này vồ lấy con kia. Con kia cố sức vùng vẫy để thoát. Một đàn cá bắt cho kỳ được. Một đàn cá chạy để khỏi chết. Cả hai đều tận lực, dẫn co cho đến lúc con yếu hơn quá mệt mỏi, bỏ cuộc và bị ăn. Đó là thâm kịch của đời sống, và thâm kịch này tiếp tục diễn tiến trong mỗi giọt nước chưa có nấu chín, trong mỗi ly khối đất. Cao hơn một bậc, trong thế gian hữu hình, cuộc tranh đấu lại càng ác liệt. Trong lòng đất, dưới nước, trên mặt đất, giữa không trung, từng phút, từng giây, đều có những sinh vật đang ăn và những con khác đang bị ăn.

Xuyên qua những cảnh tượng khủng khiếp của đời sống, đức tính ôn hòa hiền lương và dịu dàng rất là ly hữu, tựa hồ như không bao giờ có. Khi mà tiến trình của đời sống chỉ có nghĩa là bảo vệ mạng sống và cắn cứ trợn ven trên sự ăn và cố tránh khỏi bị ăn thì những đức tính như ôn hòa, hiền lương và dịu dàng chỉ dẫn đến chỗ tự sát. Một con vật hiền lương sẽ không sống

được lâu, dầu ở trong trí nhớ của một con khác đã ăn nó. Một con cạp hay một con cá mập cũng vậy. Ái dục (Tanha) là loại tâm mạnh nhất trong mỗi chúng sanh. Ái dục là ham ăn. Càng ăn nhiều càng to lớn, càng mạnh bạo, càng lánh xa tai họa bị kẻ khác ăn, càng có nhiều hy vọng được sống sót.

Đó cũng là một chân lý đối với đời người mặt dầu hiện tượng sống của con người phức tạp hơn nhiều. Trong thời sơ khai của nhân loại, con người phải săn bắn để tìm thức ăn. Con người cố gắng để trở thành một người thợ săn thiện xạ. Con người cũng cố gắng trở thành một tay thiện chiến để rồi cưới được nhiều vợ và sanh được nhiều con, hơn người bạn yếu kém. Nhưng xã hội đã tiến hóa, đổi thay, và trở nên phức tạp vì nhiều yếu tố mới đã chen vào đời sống. Như người kia ăn ít, nhỏ bé, nhưng khéo tay khéo chân, sản xuất được những vật đặc biệt, làm ra tiền nhiều hơn anh thợ săn. Nhưng bên trong, con người của anh cũng bị định luật trên chi phối, anh có nhiều hy vọng sống sót hơn những người kém khả năng.

Trong xã hội sang trọng hơn của loài người, người ham ăn, người ăn nhiều, được thay thế bằng người đến mức, hãnh tiến, vô sở bất vi. Con người ấy biết mình muốn gì và có đủ khôn ngoan, đủ khéo léo, đủ thủ đoạn để thành tựu nguyện vọng. Đó cũng là một lối ăn. Quyền lực và danh vọng là một thức ăn. Càng có thể lực càng được trọng vọng. Trò chơi ăn và cỗ trách khỏi bị ăn vẫn tiếp tục diễn tiến, trong một ý nghĩa rộng rãi hơn. Thay vì ham ăn, người ta ham quyền thế, địa vị, của cải, sự nghiệp và những cái mà ta gọi là "những vật tốt đẹp của đời sống". Người ta chiến đấu để giành những điều ấy.

Ngược hẳn với tất cả, Giáo Lý của Đức Phật dạy một tiến trình "lên đường" để đi đến tự do. Đức Phật vạch ra cái chân lý căn bản của thế gian là phải tùy thuộc nơi vật thực, nơi sự kiện ăn và tránh khỏi bị ăn. Nhưng Ngài cũng vạch ra một con đường, một lối sống để đạt đến tự do, để thoát ra khỏi những hoạt động thô bỉ, ra khỏi vòng sanh, lão, bệnh, tử đáng ghê sợ. Ngài dạy một lối tranh đấu trường kỳ để đạt cho được cái cần thiết và cố giữ cái đã đạt được. Một cách rất giản dị ta nói rằng Giáo Lý của Ngài nhấn mạnh trên điểm: Tự Do (Giải Thoát) là mục tiêu tối hậu mà người thông minh đặt nguyện vọng cố đạt cho kỳ được. Ngoài ra, tất cả đều là vô thường, tạm bợ, không đáng cho ta mong muốn, tất cả chắc chắn đều phải diệt. Không nên bám bấu vào bất luận cái gì trên thế gian này.

-ooOoo-

NGHI THỨC

*Không phải chỉ trong nghi thức lễ bái cúng dường,
cũng không phải học rộng hay tham thiền nhập định, hay tu ân sĩ,
hay nghĩ rằng "ta đang thọ hưởng hạnh phúc của sự xuất gia",
Này hỡi Tỳ Khuru,
các thầy chớ nên thỏa mãn mà không lo dập tắt các pháp trầm luân.
PHÁP CÚ KINH*

Người chưa thấu hiểu giáo lý của Đức Phật đôi khi nhận định sai lạc về các nghi thức ở chùa. Lễ dâng bông cúng dường Đức Phật, kinh thọ giới mà người cư sĩ đọc đi đọc lại, kinh cầu an (Paritta), đánh lễ chư sư và nhiều nghi lễ khác, được xem là những bằng chứng hiển nhiên chỉ rõ Phật Giáo chỉ chú trọng đến nghi thức.

Lầm lẫn như vậy vì thiếu hiểu biết. Đức Phật dạy rằng cũng như mỗi giọt nước trong biển cả đều có một vị là vị mặn của muối, trong toàn thể giáo lý của Ngài chỉ có một vị là vị giải thoát. Trong câu Pháp Cú trích lên, Đức Phật chỉ rõ rằng những hình thức lễ bái cúng dường không phải trọn vẹn là lối sống của Ngài đã dạy. Những xảo động mà ta phải tận diệt là 4 asavas (Tham ái, luyến ái đeo níu theo đời sống, tà kiến và vô minh) xem như bốn dòng nước

lũ, xoay tròn thành một cái xoáy vĩ đại, lôi cuốn chúng sanh vào khổ cảnh. Diệt tận bốn dòng nước ấy là thoát ra khỏi vòng sanh tử triền miên. Trên con đường, khi đắc quả Tu-Đà-Huờn rồi, thì không còn tin tưởng nơi sự cần thiết của các nghi thức lễ bái ấy nữa. Như vậy, dầu ta có cố tình kéo dài trí tưởng tượng đến đâu cũng không thể cho rằng Phật giáo đặt tất cả giá trị tôn giáo vào nghi lễ suông.

Tuy nhiên, chắc chắn rằng đối với ai còn là phàm nhân, đối với ai chưa bước vào dòng suối của các bậc thánh, thì nghi thức lễ bái vẫn còn có giá trị. Nó là phương tiện đưa ta đến cứu cánh. Trong những con phong ba bão táp, nó là cái neo. Trong những lúc sâu muộn, nó là một niềm an ủi. Trong những khi bị quyến rũ, nó là một lời nhắc nhở rằng trong đời còn có cái chi cao siêu quý trọng hơn là những khát vọng vật chất tầm thường.

Người Phật tử góp nhặt những cành hoa đủ màu sắc để dâng dưới cội bồ đề hay dưới chân tượng Phật, trong khi ấy suy tưởng đến sự toàn thiện vô song của bậc Toàn Giác. Người Phật tử lúc ấy cũng suy niệm đến lý vô thường, xuyên qua cái đẹp nhất thời của hoa. Với những tư tưởng tương tự, tâm trở nên lắng diu và vững chắc.

Người Phật tử đọc đi đọc lại những câu kinh kệ ngữ giới, ngày này qua ngày khác, để tự nhắc nhở lấy mình những điều mình đã tự nguyện cố giữ.

Người Phật tử đọc và nghe kinh cầu an (Paritta) vì nó là những chân lý kết tinh trong lời nói của chính Đức Phật.

Người Phật tử đánh lễ chư sự vị các Ngài và bộ y vàng mà các Ngài đắp lên mình tiêu biểu cho lối sống cao thượng nhất của con người.

Đó là những nghi thức, nếu ta thích gọi như vậy. Nhưng đó không phải là những nghi thức vô ý nghĩa. Những nghi thức ấy nhất định là những phương tiện để đến cứu cánh. Chỉ có những người nông cạn, những người không biết suy tư, mới vội vã kết luận, khi thấy người kia mài búa, rằng mục tiêu cứu cánh nằm trong việc mài cái búa.

Lẽ dĩ nhiên là cũng như nhiều phương tiện hữu ích khác, hạng người cuồng nhiệt có thể đặt nghi thức trên một địa vị quá đáng. Ta phải cẩn thận, không nên lầm lẫn phương tiện với cứu cánh. Chính Đức Phật, trong câu Pháp Cú trích ở trên, cũng chỉ rằng lời khuyên có thể áp dụng cho sự tu học, sự tham thiền nhập định, cho đời tu ân sĩ và hạnh phúc xuất gia. Không có điều nào là cứu cánh. Tất cả những điều ấy chỉ là cái bè để đưa ta qua sông. Khi qua đến bờ bên kia thì ta bỏ lại chiếc bè.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Phần I](#) | [Phần II](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 09-2002)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 18-09-2002